

MỞ LÒNG TIẾP KHÁCH

Kêu Gọi Lòng Hiếu Khách



Amy Peterson



Giới Thiệu

Mở Lòng Tiếp Khách Kêu Gọi Lòng Hiếu Khách

Amy Peterson tự hỏi liệu có “nguyên nhân di truyền nào đó khiến hầu hết những giấc mơ của tôi đều liên quan đến xe buýt, xe lửa và ba lô”. Từ khi còn nhỏ, cô đã đam mê khám phá những cơ hội để nhìn biết thế giới và tạo nên sự khác biệt. Từng biến nhiều giấc mơ thành hiện thực, cô học được rằng có rất nhiều điều không như những gì chúng ta mong đợi.

Rút ra từ những kinh nghiệm khi ở nước ngoài,

cũng như thời gian vợ chồng cô sống chung với các bạn bè quốc tế, cô đã học biết thêm về nhu cầu quan trọng mà Kinh Thánh nói đến đó là lòng hiếu khách. Dù có những lo sợ, khác biệt và nghi ngại, nhưng chúng ta cần bày tỏ và đón nhận lòng hiếu khách với sự khiêm nhường, nhân từ và yêu thương.

Trong quyển *Mở Lòng Tiếp Khách*, tác giả không cho chúng ta biết cách để thực hiện điều này. Thay vào đó, Amy Peterson đồng hành với chúng ta trên cuộc hành trình vì cô cũng là lữ khách như chúng ta.

Our Daily Bread Ministries

nội dung

một

Trong Nhà Người Lạ5

hai

Khách Lạ Quan Tâm Khách Lạ9

ba

Lời Kêu Gọi Trong Tân Ước15

bốn

Những Rắc Rối18

năm

Phước Hạnh Của Lòng Hiếu Khách24

BIÊN TẬP: Tim Gustafson, J.R. Hudberg, Peggy Willison

ẢNH BÌA: Shutterstock.com

THIẾT KẾ BÌA: Mary Chang

THIẾT KẾ NỘI DUNG: Mary Chang

Nếu không có chú thích khác, tất cả phần Kinh Thánh được trích từ Bản Truyền Thống Hiệu Đỉnh, bản quyền © 2010 bởi Liên Hiệp Thánh Kinh Hội. Đã được phép sử dụng. Bản quyền được bảo lưu.

©2017 Our Daily Bread Ministries, Grand Rapids, MI

Bản quyền được bảo lưu.



một

Trong Nhà Người Lạ

Chuyện xảy ra vào cuối mùa xuân năm 2004, gần kết thúc năm đầu tiên tôi dạy tiếng Anh ở Đông Nam Á. Khi lái chiếc xe máy điện ra khỏi khuôn viên trường đại học nơi làm việc, tôi hy vọng rằng một đêm ở bãi biển sẽ giúp tôi phục hồi sức lực để bước vào giai đoạn cuối học kỳ. Con đường xám xịt bụi bặm sớm nhường chỗ cho những cánh đồng lúa non xanh mơn mớn dọc theo con đường đến bờ biển, khi tôi tăng tốc, làn gió mát xua tan đi cái nóng triền miên.

Một chiếc xe máy khác chạy lên cạnh tôi. Giống như tất cả phụ nữ ở quốc gia tôi sống, người đó mặc áo dài tay, quần dài, đội mũ và trùm khăn kín mặt để bảo vệ khỏi ánh nắng mặt trời.

Cô ấy kéo chiếc khăn xuống, để lộ nụ cười rạng rỡ.

“Xin chào!”, người phụ nữ tươi cười nói.

“Xin chào”, tôi đáp lại, cố giấu đi sự bực bội. Tôi đang muốn ẩn dật tìm sự bình yên. Tôi đang muốn ở một mình. Nhưng tại vùng đó, nhiều người dân địa phương chưa bao giờ thấy người nước ngoài, vì vậy họ luôn muốn nói chuyện với tôi.

“Đó là nhà của tôi”, cô chỉ vào căn nhà gỗ nhỏ trên nền xi măng, xung quanh là lúa và cỏ. Rồi khi đi chậm lại để rẽ vào, cô nói tiếp: “Mời cô đến nhà tôi chơi!”

Tôi cảm ơn cô ấy nhưng vẫy chào tạm biệt.

Khi nhận phòng khách sạn, tôi hỏi chỗ cắm sạc xe máy điện để trở về nhà vào sáng hôm sau. Sau đó, tôi lấy sách và quyển nhật ký rồi đi thẳng đến bãi biển.

Sau một ngày một đêm dành thời gian tĩnh lặng và cầu nguyện, tôi đã sẵn sàng trở lại trường và hoàn tất học kỳ. Nhưng nửa đường, xe của tôi bắt đầu giảm tốc độ. Không lâu sau đó, tôi “bò” với tốc độ chưa tới bốn ki-lô-mét trên giờ, và tôi nhận ra rằng chủ khách sạn đã không để xe máy của tôi được sạc trong đêm. Có lẽ họ muốn tiết kiệm điện. Vì thế, xe của tôi đã hết bình.

Tôi nhìn xung quanh. Không có một người nào, chỉ thấy đám khói mù, hơi nóng gắt và tiếng muỗi vo ve. Tôi vẫn còn cách thị trấn gần mười cây số, và tôi đang gặp rắc rối. Thậm chí nếu có người đến, thì vấn đề cũng không phải là họ có thể mua giúp tôi một lít xăng. Tôi không cần xăng; tôi chỉ cần ổ điện.

Và sau đó tôi nhận ra một điều: ngay lúc chiếc xe sắp tắt máy thì tôi đang chạy qua nhà của Leigh, người phụ nữ đã tự giới thiệu mình với tôi hôm trước sống ở ngay chỗ này, giữa cánh đồng lúa. Tôi quay lại con đường bụi bặm để đi đến ngôi nhà

nhỏ của người phụ nữ xa lạ nhưng cởi mở.

Leigh rất vui khi gặp tôi và vui vẻ cho tôi cắm điện sạc ở bên hông nhà. Bởi vì đã thấy cô ấy lúc chạy xe máy, tôi nhận ra cô ấy đang mang thai, gần tới kỳ sanh, và có lẽ chỉ lớn hơn tôi vài tuổi. Leigh mời tôi ngồi xuống, rồi đem ra một trái dừa và cây rựa. Tôi ngạc nhiên và hơi lo trong lúc quan sát người phụ nữ nhỏ nhắn đang mang thai, khi cô ấy chặt trái dừa và rót nước vào hai cái ly. Cô ấy đưa một ly mời tôi uống rồi ngồi vào bàn với tôi. Chúng tôi đã có một tiếng để trò chuyện, chia sẻ về cuộc sống và những câu chuyện của nhau dù hạn chế về ngôn ngữ. Cô ấy kể với tôi về việc học đại học, kết hôn với “người yêu” thời trung học rồi chuyển đến sống ở trang trại trồng cọ của anh. Anh ấy thường đi công tác, để cô một mình trong lúc mang thai. Cô thường viết thư cho các bạn cùng lớp đã kết hôn với người nước ngoài và chuyển đến sống ở Úc và Anh; cô nhớ họ. Tôi kể cho cô ấy nghe về gia đình của tôi ở Mỹ và về việc dạy tiếng Anh tại trường đại học. Nhờ sự rộng lòng của cô ấy, cuối cùng tôi cũng về được tới nhà.

Trong mười hai năm kể từ lúc xe tôi bị hết bình khi đang chạy qua cánh đồng lúa vắng người ở Đông Nam Á, tôi thường nhớ lại thời điểm đó và xem đó là biểu tượng cho lòng hiếu khách tuyệt vời mà tôi đã nhận được. Tôi là một người lạ đang gặp khó khăn. Tôi không thể chứng minh sự đáng tin cậy của mình, cũng không thể chứng tỏ mình xứng đáng được giúp đỡ, tôi cũng không thể báo đáp. Nhưng tôi đã được tiếp đón và quan tâm nồng nhiệt.

Cách tôi được tiếp đón khi là một người xa lạ ở Đông Nam Á đã khiến tôi mong muốn bày tỏ lòng hiếu khách như thế khi



Tôi không thể chứng minh sự đáng tin cậy của mình, không thể cho họ thấy rằng tôi xứng đáng được giúp đỡ, và không thể báo đáp. Nhưng tôi đã được tiếp đón và quan tâm nồng nhiệt.

trở lại Mỹ. Nhưng khi trở về, bắt đầu học và thực hành lòng hiếu khách, tôi nhận ra sự hiểu biết giới hạn của mình trong vấn đề này. Khi học về sự hiếu khách trong Kinh Thánh, tôi nhận ra điều đó rất khác biệt với cách mà tôi lớn lên và hiểu từ ngữ đó. Hiếu khách không phải là có bàn ghế hẳn hoi và có thực đơn tiếp đãi đạt tiêu chuẩn của đầu bếp Martha Stewart, hoặc nhà cửa được trang trí theo phong cách Pinterest. Hiếu khách không phải là những buổi tiệc được lên kế hoạch hoàn hảo, nhà cửa sạch sẽ tinh tươm, thức ăn thịnh soạn. Hiếu khách không nhất thiết phải đi đôi với ngôi nhà sạch sẽ hay chủ nhà tinh tế. Về phương diện văn hóa, có rất nhiều điều mà chúng ta nghĩ đến

khi nói về sự hiếu khách. Thậm chí chúng ta còn nói đến “bộ phận tiếp khách” của nhà hàng khách sạn – và khi xem xét lòng hiếu khách mà Kinh Thánh dạy, có lẽ bạn sẽ thấy những khác biệt về mặt khái niệm.

Theo Kinh Thánh, hiếu khách không phải là tổ chức tiệc cho bạn bè hoặc kiếm tiền từ khách lạ. Thay vào đó, hiếu khách là cử chỉ đến từ tấm lòng. Hiếu khách có nghĩa cởi mở với khách lạ, cả về cảm xúc, thể chất, tinh thần - và cởi mở để đón nhận lại những phước hạnh bất ngờ.



hai

Khách Lạ Quan Tâm Khách Lạ

Áp-ra-ham đã nhận được một phước hạnh bất ngờ như thế. Một ngày nọ, khi đang ngồi nghỉ trước cửa lều, dưới bóng mát của lùm cây lớn tại Mam-rê, Áp-ra-ham nhìn lên và thấy ba người đàn ông đang đứng bên cạnh. Ông vội vàng chạy về phía những người xa lạ này và chào họ như những vị khách quý. Ông nói: “Xin cho tôi lấy ít nước, mời quý ngài rửa chân rồi nằm nghỉ dưới bóng cây này. Dù gì quý ngài cũng đã quá bộ đến nhà đây rồi, xin cho phép tôi đem một tí bánh để quý ngài lót dạ rồi hãy lên đường” (SÁNG THỂ KÝ 18:4-5).[▀] Áp-ra-ham bảo Sa-ra nướng bánh, rồi ông đích thân chọn một con dê béo tốt trong bầy đưa cho các đầy tớ để chuẩn bị thức ăn. Khi họ thưởng thức bữa ăn đặc biệt cùng nhau, những vị khách lạ nói rằng họ đem đến một lời hứa từ

Chúa. Họ nói rằng trong năm sau, Sa-ra sẽ sinh một con trai (SÁNG THẾ KÝ 18:1-15).

↳ *Lối sống và tập quán của Áp-ra-ham không khác biệt mấy với người Ả-rập du cư ngày nay. Tính hiếu khách như thế vẫn là điều thường thấy ở khu vực Trung Đông, dù là khách được mời hay khách tới bất ngờ.*

Khi tiếp đón khách lạ, Áp-ra-ham đã học biết một điều gì đó về Chúa và về kế hoạch của Ngài dành cho ông. Tác giả Christine Pohl viết trong quyển *Making Room* nói rằng: “Câu chuyện đầu tiên trong Kinh Thánh nói về lòng hiếu khách là bằng chứng rõ ràng về việc tiếp đón khách lạ. Câu chuyện đó liên kết lòng hiếu khách với sự hiện diện của Chúa, với lời hứa và phước hạnh”. Nó cũng góp phần vào câu chuyện tổng thể của dân Y-sơ-ra-ên, một dân tộc vốn là dân ngoại quốc xa lạ nhưng được Chúa chọn để trở thành dân Ngài, gia đình của Ngài.

Có lẽ Áp-ra-ham sẵn sàng bày tỏ lòng hiếu khách với khách lạ vì bản thân ông hiếu được cảm giác khi làm khách lạ. Chúa đã kêu gọi ông rời khỏi gia đình và quê hương để đến sống ở một vùng đất xa lạ. Và Áp-ra-ham biết rằng dòng dõi ông cũng đã cần đến lòng hiếu khách. Khi Chúa hứa sẽ làm cho dòng dõi của Áp-ra-ham đông như sao trên trời thì Ngài cũng báo trước: “Con phải biết chắc rằng dòng dõi con sẽ làm kiều dân nơi đất khách, phải phục dịch cho dân bản xứ, và bị chúng áp bức trong bốn trăm năm” (SÁNG THẾ KÝ 15:13).

Nhiều thế hệ sau đó, lời tiên tri này đã được ứng nghiệm. Nạn đói kém đã đưa dòng dõi của Áp-ra-ham đến Ai Cập, và theo thời gian, người Ai Cập đã biến người Y-sơ-ra-ên thành

nô lệ, bắt họ phải nô dịch xa quê hương. Sau khi dẫn dân của Chúa ra khỏi Ai Cập và khỏi ách nô lệ, Môi-se đã truyền luật pháp của Chúa cho họ. Chúa nhắc nhở dân Ngài rằng ngay cả khi họ hưởng sự tự do và quê hương mới thì họ vẫn phải coi mình như là những người tạm cư. Vùng đất đó thuộc về Chúa, và họ là những người quản lý, nhưng họ vẫn là “ngoại kiều và người tạm cư” (LÊ-VI KÝ 25:23). Lòng hiếu khách là nguyên tắc cơ bản cho cách sống mà Chúa định cho dân



Lòng hiếu khách là nguyên tắc cơ bản cho cách sống mà Đức Chúa Trời định cho dân Ngài.

Ngài. Luật pháp mà Chúa truyền cho Môi-se dạy rằng: “Con chớ áp bức người tha hương, chính các con đã hiểu thấu lòng người tha hương là thế nào, vì các con đã từng là kẻ tha hương trên đất Ai Cập” (XUẤT Ê-DÍP-TÔ KÝ 23:9). Kinh nghiệm bị ức hiếp của dân Y-sơ-ra-ên là lý do để họ phải tiếp đón người khác.

Chữ “người tạm cư”¹ có nghĩa gì ở Trung Đông cách đây 3000 năm? Ngày nay, chúng ta thường nghĩ về người tạm cư hay khách lạ đơn giản là những lữ khách, những người thích quan sát thế giới hơn là sống ổn định ở một nơi. Có lẽ chúng ta nghĩ đến những người di cư hay tị nạn, những người dù bởi lựa

¹ Sẽ hữu ích để xem những bản dịch tiếng Anh khác nhau chỉ về từ này. Bản NIV và NLT dùng “người nước ngoài” (“foreigner”); bản NAS và NKJ dịch là “ngoại kiều” (“khách lạ”). Tất cả ba từ này bao hàm ý niệm về một người rời khỏi chỗ ở của mình - một khách lạ.

chọn hay do hoàn cảnh mà phải rời quê hương đến sống ở nơi khác. Nhưng trong xã hội chủ yếu là nông nghiệp, cuộc sống người tạm cư rất khác. Vì quyền sử dụng đất là điều thiết yếu cho cuộc sống nên việc người tạm cư không có ruộng đất là điều bất bình; sự an lạc của họ phụ thuộc vào sự sẵn lòng đón tiếp của cộng đồng. Người tạm cư nằm trong số những người rủi ro nhất trong xã hội nông nghiệp, giống như người nghèo, góa bụa và trẻ mồ côi.

Lòng hiếu khách đối với người lạ được xem là bốn phạm thiên liêng giữa con người với nhau trong thế giới phương Đông cổ đại nhưng với dân Y-sơ-ra-ên, đây cũng là luật lệ được truyền dạy rõ ràng. Trong thực tế, tình yêu thương đối với khách lạ và tình yêu thương đối với người lân cận là hai mạng lệnh có giá trị như nhau dành cho dân của Chúa (LÊ-VI KÝ 19). Luật pháp quy định rằng người Y-sơ-ra-ên phải quan tâm đến những người tạm cư, trả lương đúng lúc và công bằng cho họ (PHỤC TRUYỀN 24:14-15) và thậm chí cũng cho phép họ tham gia vào sinh hoạt tôn giáo (PHỤC TRUYỀN 29:10-15).

Sách Ru-tơ cho chúng ta thấy một bức tranh rõ ràng về cách áp dụng của một số luật này. Sinh ra là người Mô-áp, nhưng Ru-tơ được gả cho một gia đình người Y-sơ-ra-ên khi họ đến Mô-áp lánh nạn đói ở Bết-lê-hem. Khi tất cả những người đàn ông trong gia đình qua đời, mẹ chồng của Ru-tơ là bà Na-ô-mi khuyên cô quay về nhà mình và tìm chồng mới. Nhưng Ru-tơ đã từ chối. Cô muốn ở lại với mẹ chồng, cô nói: “Mẹ đi đâu con sẽ theo đó; Mẹ ở nơi nào con sẽ ở nơi đó. Dân tộc của mẹ là dân tộc của con; Đức Chúa Trời của mẹ là Đức Chúa Trời của con” (RU-TƠ 1:16).

Với lòng tin cậy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, hai người phụ nữ này trở về Bết-lê-hem. Họ là những người yếu thế: cả hai đều góa bụa, và dù Na-ô-mi là người Y-sơ-ra-ên nhưng Ru-tơ lại là ngoại kiều đến từ một quốc gia có tiếng xấu. Nhiều thế hệ trước đó, người Mô-áp đã không tiếp đón người Y-sơ-ra-ên khi họ thoát khỏi ách nô lệ tại Ai Cập, và mối quan hệ bất chính với những phụ nữ Mô-áp đã dẫn dân Chúa đến chỗ thờ thần tượng (DÂN SỐ KÝ 25:1-2). Thật vậy, Chúa đã phán rằng: “Mô-áp không được gia nhập hội Đức Giê-hô-va, dù đến thế hệ thứ mười cũng không bao giờ được gia nhập hội của Đức Giê-hô-va” (PHỤC TRUYỀN 23:3-6).

Vì vậy, chắc hẳn Ru-tơ người Mô-áp và mẹ chồng là Na-ô-mi đã trở về Bết-lê-hem trong tâm trạng không biết mọi người sẽ chào đón mình thế nào. Liệu họ có được chấp nhận, có tìm được nơi để ở và kiếm sống không? Có lẽ Ru-tơ biết rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có những luật lệ nhằm cung ứng đặc biệt cho người góa bụa và ngoại kiều như họ, Ngài đã truyền dạy dân Ngài rằng:

“Khi anh em thu hoạch trong đồng ruộng mà có quên một bó lúa ngoài đó thì cũng đừng trở lại lấy. Bó lúa ấy dành cho ngoại kiều, trẻ mồ côi và người góa bụa. Như thế, Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho anh em trong mọi công việc tay anh em làm. Khi người rung cây ô-li-ve mình, chớ mót những trái sót trên nhánh; ấy sẽ về phần khách lạ, kẻ mồ côi và người góa bụa. Khi người hái nho mình, chớ mót chi còn sót lại; ấy sẽ về phần khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa. Khá nhớ rằng mình đã làm tội mọi

trong xứ Ê-díp-tô; bởi cố ấy, ta dặn biểu người phải làm như vậy” (PHỤC TRUYỀN 24:19-22).

Vì Ru-tơ và Na-ô-mi không có đất nên Ru-tơ nói với Na-ô-mi: “Xin cho con ra ngoài ruộng để mót lúa. Con sẽ theo sau người nào sẵn lòng cho con mót” (RU-TƠ 2:2). Hóa ra, ruộng mà Ru-tơ mót lúa là của Bô-ô, tình cờ là bà con gán của Na-ô-mi (RU-TƠ 2:3, 20). Bô-ô khuyến khích cô tiếp tục mót lúa trong ruộng của ông, và bày tỏ lòng tử tế với cô hơn cả những gì luật pháp quy định, cuối cùng ông cưới cô làm vợ. Họ sinh một con trai là Ô-bết, ông nội của Đa-vít, vị vua vĩ đại nhất của Y-sơ-ra-ên. Sự vâng lời bày tỏ lòng hiếu khách của Bô-ô đã đem một ngoại kiều vào trong gia đình Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã ban phước cho đức tin của Ru-tơ và sự vâng phục của Bô-ô, khiến cho Ru-tơ người Mô-áp trở thành một phần của dòng dõi sanh ra Đấng Mê-si-a, Chúa Jê-sus (MA-THI-Ơ 1:5-6).

Đức Chúa Trời đã tiếp đón và quan tâm chăm sóc người Y-sơ-ra-ên, những người hiểu rõ khách lạ hay người tạm cư rất cần sự tiếp đón và một nơi thuộc về, và Đức Chúa Trời mong muốn dân Ngài cũng bày tỏ lòng hiếu khách như vậy trong thế giới.



ba

Lời Kêu Gọi Trong Tân Ước

Trong Tân Ước, sự hiểu biết về lòng hiếu khách rất quan trọng đối với những người mang địa vị là con dân Chúa. Cũng như người Y-sơ-ra-ên là khách lạ tiếp đón khách lạ, chính Đấng Christ là người ngoài tiếp đón người ngoài. Khi còn thơ ấu, Chúa Jêsus và cha mẹ Ngài từng là những người tị nạn, chạy trốn từ Bết-lê-hem sang Ai Cập. Chắc chắn sự sống sót của họ phụ thuộc vào sự tử tế của những người xa lạ. Rồi khi trưởng thành, những người ở các thị trấn và làng mạc xứ Pa-lét-tin xem Chúa Jêsus như một khách lạ vô gia cư: “Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu” (MA-THI-Ơ 8:20).



*Nền tảng cho sự
hiếu khách của
chúng ta là sự tiếp
nhận mà Đấng
Christ đã bày tỏ cho
chúng ta.*

Dù là người tạm cư, nhưng Đấng Christ đã tiếp đón người khác. Ngài vui lòng đón nhận sự hiếu khách và sẵn lòng tiếp đón ngay cả những người bị khinh thường hoặc xa lánh: người thu thuế, người Sa-ma-ri và phụ nữ. Cuối cùng, ngay cả sự chết của Chúa Jê-sus cũng là hành động bày tỏ sự tiếp nhận. Ngài phó chính mạng sống mình để những người theo Ngài được tiếp nhận vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Sự chết của Ngài bày tỏ sự đón tiếp, ân điển và sự hy sinh, những đức tính

này là điều không thể thiếu cho đức tin của chúng ta. Sứ đồ Phao-lô thúc giục Cơ Đốc nhân noi theo gương Đấng Christ: “Anh em hãy tiếp lấy nhau, cũng như Đấng Christ đã tiếp anh em, để Đức Chúa Trời được vinh hiển” (RÔ-MA 15:7). *Nền tảng cho lòng hiếu khách của chúng ta là sự tiếp nhận mà Đấng Christ đã bày tỏ.*

Sự hiếu khách không phải là sự chọn lựa đối với những người theo Đấng Christ. Một trong những từ Hy Lạp chỉ về sự hiếu khách trong Tân Ước là *philoxenia*, xuất phát từ chữ *phileo*, mô tả tình yêu gia đình và *xenos* là từ chỉ về khách lạ. Rất nhiều lần, các tác giả Tân Ước kêu gọi Cơ Đốc nhân bày tỏ tình yêu dành cho khách lạ. Phao-lô viết: “Hãy ân cần tiếp khách”, và tác giả sách I Phi-e-rơ cũng đồng tình: “Hãy tiếp đãi nhau không chút cần nhần” (RÔ-MA 12:13; I PHI-E-RƠ 4:9). Tác giả thư Hê-bơ-rơ

nhắc nhở độc giả về kinh nghiệm của Áp-ra-ham: “Chớ quên tỏ lòng hiếu khách vì khi làm điều đó, có người đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết” (HÊ-BƠ-RƠ 13:2).

Sự tiếp đón này đã được bày tỏ thế nào? Trong hội thánh đầu tiên, sự hiếu khách được thể hiện dưới nhiều hình thức. Các tài liệu lịch sử cho thấy rằng Cơ Đốc nhân trong năm thế kỷ đầu tiên sau Chúa đã trở nên nổi tiếng về sự sẵn lòng tiếp đón mọi người và quan tâm đến người nghèo, khách lạ và người bệnh bằng những cách thực tiễn. Hầu hết các Hội Thánh nhóm lại trong nhà riêng nên các Cơ Đốc nhân đã quen với việc mở cửa nhà đón tiếp mọi người đến thờ phượng Chúa và ăn uống chung với nhau. Khi Phao-lô và những nhà truyền giáo khác đi khắp nơi truyền bá Phúc Âm, họ đã dựa vào lòng hiếu khách của người dân địa phương ở mỗi nơi.

Lời cầu nguyện cuối cùng của Chúa Jê-sus cho các môn đồ được Kinh Thánh ghi lại là lời cầu nguyện cho sự hiệp một (GIĂNG 17), và các môn đồ Ngài – những người xuất thân từ tầng lớp xã hội và sắc tộc khác nhau – sẽ hiểu rằng để có được sự hiệp một, họ phải học tiếp đón người khác. Tất nhiên, quá trình này không phải lúc nào cũng suôn sẻ.



Các Cơ Đốc nhân trong năm thế kỷ đầu sau Chúa đã trở nên nổi tiếng về sự sẵn lòng tiếp đón mọi người, quan tâm đến người nghèo, khách lạ và người bệnh bằng những cách thực tiễn.



bốn

Những Rắc Rối

Quá trình học hỏi để bày tỏ lòng hiếu khách không phải lúc nào cũng suôn sẻ đối với tôi. Một vài năm sau khi tôi từ Đông Nam Á quay trở lại Mỹ, vợ chồng tôi quyết định chuyển đến Seattle. Chúng tôi chưa có công việc hay kế hoạch rõ ràng, nhưng chị gái của anh Jack đã tiếp đón chúng tôi vài tuần đầu và sau đó nhờ hội thánh, chúng tôi tìm được một căn nhà.

Chúng tôi sống ở một ngôi nhà lớn cũ kỹ trong khu đại học, chủ nhà là một cặp vợ chồng đã về hưu, họ muốn ngôi nhà được sử dụng cho công việc mục vụ. Được khích lệ từ sự hiếu khách mà chúng tôi đã nhận được khi sống ở nước khác, chúng tôi

muốn bày tỏ sự tiếp đón tương tự với các sinh viên quốc tế ở Mỹ. Là người quản lý nhà, chúng tôi sống trong một phòng ngủ của ngôi nhà và cho các sinh viên từ Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, In-đô-nê-si-a, Nhật Bản, Nê-pan và Cameroon thuê bảy phòng ngủ khác.

Chúng tôi hướng tới việc gây dựng cộng đồng với các bạn cùng nhà. Chúng tôi chia sẻ việc nấu nướng và dọn dẹp, ăn tối với nhau năm ngày trong tuần và nhóm lại một ngày trong tuần để cầu nguyện. Mỗi tối thứ sáu, chúng tôi tiếp đón nhóm “Thông Công Cơ Đốc Quốc Tế”, cùng ăn tối và học Kinh Thánh với khoảng ba mươi sinh viên quốc tế sống trong khu vực.

Thật là điều tuyệt vời nhưng thỉnh thoảng – thật ra là thường xuyên – chúng tôi đã thất bại trong việc bày tỏ lòng hiếu khách thật sự mà mình mong muốn. Một vài người bạn cùng nhà là những chị em người Hàn Quốc nói tiếng Anh rất ít. Họ không muốn ở Mỹ, nhưng bị bố mẹ gởi qua. Sau vài tuần, chúng tôi nhận thấy một người bạn trong đó bị chứng rối loạn ăn uống. Khi ăn tối cùng nhau, cô ấy ăn rất ít, nhưng ban đêm tất cả những ổ bánh chuối sẽ biến mất. Và chúng tôi nghe tiếng dội bồn cầu và xả nước. Chúng tôi không biết nên giúp đỡ thế nào. Chúng tôi cũng không cố gắng tìm hiểu và cảm thấy nhẹ nhõm khi họ rời đi. Một người bạn cùng nhà từ Nê-pan luôn để chén đĩa dơ trên bếp. Chúng tôi không muốn nói thẳng với cô ấy về điều đó. Một người bạn Trung Quốc và một người Hàn Quốc bất đồng về cách nấu cơm và cọ rửa phòng tắm. Một người bạn từ Nhật Bản sống tách biệt, chúng tôi hầu như không biết gì về anh ấy, nhưng liệu chúng tôi có thực sự tìm hiểu?

Hội thánh đầu tiên đã xảy ra sự xung đột khi mọi người từ các nền văn hóa cùng nhau nhóm lại để thờ phượng Chúa. Họ không chỉ bất đồng về tín lý, mà giống như chúng ta, họ cũng bất đồng về những việc khá thực tế. Một số xung đột lớn nhất được ghi lại trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ, tập trung vào việc Cơ Đốc nhân có cần phải tuân theo các truyền thống Do Thái không. Cơ Đốc nhân có cần tuân theo luật kiêng ăn – ăn theo cách mà người Do Thái đã ăn trong nhiều thế kỷ, kiêng thịt heo và động vật có móng không? Những người mới tin có cần phải làm phép cắt bì không? Có được ăn thịt đã cúng cho thần tượng không? Khi các Cơ Đốc nhân đầu tiên vật lộn với những câu hỏi này, Chúa đã dùng sự vật lộn của họ để bày tỏ chính Ngài. Qua những mối quan hệ đa văn hóa, họ đã hiểu rằng Phúc Âm của Đấng Christ không chỉ dành cho người Do Thái, mà cũng dành cho người ngoại bang, và cho bất cứ ai ở bất cứ nơi nào kính sợ Đức Chúa Trời (CÔNG VỤ 10 & 15).²⁰

↗ **Công vụ 10** mô tả viên đội trưởng thuộc “binh đoàn I-ta-li-a” là “người đạo đức, cả gia đình đều kính sợ Đức Chúa Trời; ông hay bố thí cho dân chúng và thường xuyên cầu nguyện với Đức Chúa Trời” (C.1-2).

Trong **Công vụ 15**, một số người Do Thái đã dạy các tín hữu rằng phép cắt bì của người Do Thái là điều cần thiết cho sự cứu rỗi. Phao-lô và Ba-na-ba kịch liệt phản đối giáo lý sai trật này, và sự bất đồng cuối cùng đã dẫn đến sự hiệp nhất lớn hơn giữa những Cơ Đốc nhân Do Thái và Cơ Đốc nhân ngoại bang (C.1-35).

Sự phát triển của phong trào Cơ Đốc non trẻ phụ thuộc vào những phụ nữ sẵn lòng đón tiếp các nhà truyền giáo và các hội

thánh mới hình thành. Phụ nữ - cụ thể là những góa phụ - là những người được trang bị tốt nhất để đón tiếp các nhà truyền giáo, giáo sư và những anh chị em Cơ Đốc. Các hội thánh mới thành lập nhóm lại tại nhà của những phụ nữ như Cơ-lô-ê, Pê-rít-sin, Nim-pha. Trong hành trình truyền giáo, sứ đồ Phao-lô đã gặp một phụ nữ tên là Ly-đi, bà đã tin sứ điệp ông rao giảng và mời ông về nhà mình. Lòng hiếu khách của bà có lẽ đã khích lệ ông đối diện với một số định kiến về văn hóa và kinh tế xã hội ẩn sâu tại nơi đó.

Phao-lô đã đến thành Phi-líp xứ Ma-xê-đoan sau khi thấy một giấc mơ, trong đó “một người Ma-xê-đoan đứng trước mặt” nài xin ông đến giúp (CÔNG VỤ 16:9). Nhưng sau nhiều ngày ở trong thành, người đàn ông trong giấc mơ vẫn chưa xuất hiện. Ai ở thành Phi-líp đã sẵn lòng nghe sứ điệp của Phao-lô?

Kinh Thánh không cho biết Phao-lô và các bạn đồng hành đã ở tại đâu trong vài ngày đầu tiên đó. Phi-líp là nơi chưa được nghe Phúc Âm và có lẽ cũng không có nhà hội của người Do Thái (nơi mà Phao-lô thường ghé thăm đầu tiên khi đến một thành), vì vào ngày Sa-bát, họ không đến nhà hội để thờ phượng Chúa. Họ đi ra “ngoài cổng thành, gần bờ sông” là nơi họ tin rằng sẽ tìm được một chỗ để cầu nguyện (CÔNG VỤ 16:13). Và họ đã đúng. Họ thấy một nhóm phụ nữ đang tụ họp ở đó, trong đó có Ly-đi, “người thờ kính Đức Chúa Trời”, quê ở thành Thi-a-ti-rơ và chuyên bán vải sắc tía (c.14). (Cụm từ “người thờ kính Đức Chúa Trời”¹ thường được dùng để mô tả những người ngoại bang kính sợ Đức Chúa Trời, họ thờ phượng Đức Chúa Trời nhưng chưa từng nghe Phúc Âm về Chúa Jêsus). Những người phụ nữ này đã tiếp đón Phao-lô, bày tỏ lòng hiếu khách đối với

ông. Ly-đi và người nhà bà đã nghe Phao-lô giảng, họ chịu phép báp-têm và “ép mời” Phao-lô ở lại với họ (c.15).

↪ *Thí dụ khác trong Kinh Thánh về những người ngoại bang kính sợ Đức Chúa Trời là hai viên đội trưởng La Mã. Chúng ta gặp một người trong Lu-ca 7:2-10 khi Chúa Jêsus chữa lành cho đầy tớ của viên đội trưởng; một người nữa là viên đội trưởng được mô tả trong Công vụ 10. Phao-lô đã chỉ về những người này khi ông giảng trong nhà hội tại An-ti-ốt: “Hỡi những người Y-sơ-ra-ên và các người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy nghe” (CÔNG VỤ 13:16).*

Từ nhỏ, mỗi lần nghe câu chuyện của bà Ly-đi, tôi đều nghe nói rằng bà là một thương nhân giàu có đã bày tỏ lòng hiếu khách đối với Phao-lô. Nhưng nghiên cứu cho thấy rằng câu chuyện không hẳn như thế.

Theo quyển *I Was a Stranger: A Christian Theology of Hospitality* (Tạm dịch: *Tôi Là Khách Lạ: Thần học Cơ Đốc về Lòng Hiếu Khách*) của tác giả Sutherland, tên Ly-đi là *ethnicon*, là tên được đặt cho nô lệ nhằm mô tả xuất thân, quốc tịch và dân tộc. Ly-đi là nô lệ được trả tự do, bà đến từ thành phố Ly-đi trong vùng Thi-a-ti-rơ. Có thể sau khi được tự do, bà bị buộc phải chuyển đến Phi-líp vì những nô lệ được tự do chỉ có thể làm việc ở cùng nơi với chủ trước đây nếu công việc của họ không gây ra tổn hại kinh tế cho chủ cũ. Nhuộm vải không phải là công việc của tầng lớp thượng lưu: nhà nhuộm vải bốc mùi hôi vì quá trình nhuộm vải sử dụng một lượng lớn nước tiểu của động vật, và phần lớn công việc này được thực hiện bằng tay nên tay công nhân thường dính màu thuốc nhuộm, là dấu hiệu cho thấy địa vị xã hội thấp kém.

Như vậy, Ly-đi và người nhà bà có lẽ là một nhóm phụ nữ nhập cư với nghề nghiệp vừa đủ sống. Họ nghèo khổ, lại còn là phụ nữ, và cơ thể của họ bốc mùi như nước tiểu. Khi Phao-lô và các bạn đồng hành đón nhận lòng hiếu khách của họ, đó là trường hợp khách lạ tiếp đón khách lạ, và đó là trường hợp của một phụ nữ tầng lớp hạ lưu “ép mời” Phao-lô ở lại nhà bà. Từ ngữ “ép mời” được sử dụng ngụ ý sự thuyết phục. Điều đó cho thấy rằng Phao-lô cần làm gì đó để bà tin. Bà Ly-đi đang nói: “Nếu Phúc Âm mà ông giảng là thật, và ông với tôi bây giờ thật sự là anh chị em, là những người đồng thừa kế với Đấng Christ, thì hãy chứng minh điều đó bằng việc vui lòng đến ở lại nhà tôi”. Sự kiên trì cầu khẩn của bà vượt ra khỏi truyền thống cho rằng phụ nữ chỉ nên tiếp đón người quen thân ở nhà mình. Đấng Christ đã phá đổ truyền thống đó: trên nền tảng sự hiệp nhất với Đấng Christ, bà Ly-đi có quyền chào đón, tiếp nhận và bảo vệ khách lạ.

Câu chuyện của bà Ly-đi cho chúng ta thấy rằng sự hiếu khách không dựa vào khả năng vật chất, nhưng vì được Đấng Christ chiếm hữu. Sự hiếu khách có thể được bày tỏ giữa một người lạ dành cho một người lạ khác, có thể phá vỡ tục lệ xã hội, có thể không thoải mái nhưng đầy phước hạnh, tất cả đặt nền tảng trên địa vị mà chúng ta có trong Đấng Christ.

Từ kinh nghiệm thực tế, tôi biết rằng không hề đơn giản khi tạo mối quan hệ với những người khác biệt với mình, mở cửa nhà đón tiếp khách lạ, bày tỏ lòng hiếu khách. Nhưng tôi cũng biết rằng Chúa bày tỏ chính Ngài trong các mối quan hệ này, dùng điều đó để phá vỡ những thành kiến và định kiến của chúng ta, Ngài bày tỏ theo những cách lạ lùng.



năm

Phước Hạnh Của Lòng Hiếu Khách

Dù có nhiều điều chúng tôi không làm được tại ngôi nhà chung ở Seattle, nhưng các mối quan hệ trong ngôi nhà đó vẫn đem lại phước hạnh cho chúng tôi. Rosie, con gái đầu lòng của chúng tôi được sinh ra khi chúng tôi sống ở đó, và sau khi cháu ra đời, bạn cùng nhà của chúng tôi là Kei đã gọi cho mẹ ở Hàn Quốc để xin công thức nấu súp dành cho bà mẹ mới sinh. Anh đã làm món đó cho tôi, món súp sền sệt và mịn nấu từ gạo và nước súp gà. Grace trở thành Grace Ayi, hay dì Grace của con gái chúng tôi. Anu đã mang bộ đầm công chúa từ Nepal qua cho Rosie mặc vào sinh nhật lần thứ nhất. Họ dạy chúng tôi tất cả các truyền thống văn hóa của

họ và Rosie được chúc phước bằng tiếng Hoa, Hàn Quốc, Nhật Bản và Pháp.

Theo Kinh Thánh, khi chúng ta thực hành lòng hiếu khách, chúng ta sẽ nhận được phước hạnh.

Truyền thống Kinh Thánh cho thấy các vị khách đã đưa chủ nhà vào trong mối liên hệ với Đức Chúa Trời. Khi Áp-ra-ham tiếp đón khách lạ, ông nhận được một sứ điệp và lời hứa từ Đức Chúa Trời (SÁNG THẾ KÝ 18). Khi tiên tri Ê-li và Ê-li-sê đang gặp khó khăn, cả hai đã tìm được sự nương tựa trong nhà của những phụ nữ. Cả hai vị tiên tri đã đón nhận lòng hiếu khách và những người phụ nữ đó đã được Chúa ban phước. Chúa Jê-sus dạy rằng môn đồ thật của Ngài phải là những người tiếp đón khách lạ (MA-THI-Ơ 25), và tác giả thư Hê-bơ-rơ nói rằng đôi khi khách lạ là thiên sứ mà chúng ta không biết (13:2).

Ngày nay, hội thánh rất cần bày tỏ lòng hiếu khách đối với khách lạ giống như trong thời Kinh Thánh. Sự cô đơn và mất chỗ ở là nan đề của thế giới ngày nay, và lòng hiếu khách có thể giúp giải quyết phần nào nan đề đó. Chúng ta sống trong một xã hội bị phân cách. Tại Mỹ, ngày càng ít người kết hôn, và càng ít người trẻ gắn bó với Hội Thánh, dẫn đến việc ngày càng nhiều người cảm giác bị cô lập. Nhưng quan trọng hơn, thế giới hiện đang có nhiều người tị nạn và di cư hơn bao giờ hết – 65,3 triệu người bị buộc phải rời khỏi nhà mình và 21,3 triệu trong số đó là người tị nạn. Hơn một nửa số dân tị nạn là dưới 18 tuổi. Mỗi ngày, thế giới có gần 34.000 người bị buộc phải di cư vì các cuộc xung đột hoặc bắt bớ. Ai sẽ tiếp đón những người tị nạn này bằng tình yêu của Đấng Christ?

Có lẽ bước đầu tiên để bày tỏ lòng hiếu khách là học để

nhìn thấy những người đang gặp khó khăn. Theo cách tự nhiên, chúng ta dễ giới hạn vòng tròn mối quan hệ bạn bè với những người giống mình, những người mà chúng ta cảm thấy thoải mái – nhưng khi đó, chúng ta dễ bỏ qua những người cần được đón tiếp nhất. Giống như Phao-lô, có lẽ chúng ta phải đi ra “ngoài cổng thành” để thấy những người khác biệt với mình, là những người đang trông chờ và hy vọng được nghe tình yêu của Chúa.

Lòng hiếu khách có thể được bày tỏ bằng nhiều hình thức khác nhau. Chúng ta có thể tiếp đón những người nhập cư và tị nạn vào cộng đồng của mình và nhà của mình, giúp đỡ những người mới đến làm quen với thế giới xa lạ, giúp họ tìm chỗ mua đồ đạc và thuê nhà với giá hợp lý, giúp họ tìm hiểu hệ thống xe buýt hoặc ngôn ngữ địa phương. Chúng ta có thể nhận nuôi những trẻ em cần có mái ấm gia đình hoặc tiếp đón trẻ mồ côi vào nhà. Chúng ta có thể đến với những người cao tuổi cô đơn ở các viện dưỡng lão và làm bạn với họ. Chúng ta có thể tiếp đón những người bạn độc thân đến sống cùng với gia đình mình. Khi chúng ta xin Chúa mở mắt mình để nhìn thấy những người cần lòng hiếu khách của chúng ta thì Ngài sẽ nhậm lời.

Một phúc hạnh khác khi thực hành lòng hiếu khách đó là qua đó, chúng ta cũng được thay đổi. Khi xây dựng mối quan hệ với những người không giống mình, chúng ta sẽ được mở rộng tầm nhìn, chúng ta sẽ cảm thông hơn và thay đổi định kiến của mình. Chúa dùng lòng hiếu khách để thay đổi chúng ta giống như Phi-e-rô và Phao-lô đã được thay đổi. Khi chúng ta chỉ có mối quan hệ với những người giống mình, có cùng xuất thân về kinh tế xã hội, hoặc cùng di sản dân tộc thì chúng ta sẽ có cái

nhìn hạn hẹp về Chúa và về cuộc sống. Tất nhiên, trong đời này cái nhìn của chúng ta về Chúa luôn bị giới hạn, nhưng chúng ta sẽ nhìn thấy Chúa nhiều hơn khi nhìn Ngài qua đôi mắt của những người khác với chúng ta.

Thật vậy, lòng hiếu khách có thể đem đến cho chúng ta cơ hội nếm trước thiên đàng, là nơi mà chúng ta sẽ cùng vô số người từ các nước, các bộ tộc, các dân tộc, các thứ tiếng, cùng nhau ca ngợi Đức Chúa Trời (KHẢI HUYỀN 7:9).

Kết luận

Lòng hiếu khách là phẩm chất nền tảng cho những người theo Chúa. Chúa Jêsus là người chủ nhà đã tiếp đón chúng ta vào vương quốc Đức Chúa Trời, nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta là những khách lạ trên đất. Ngài kêu gọi chúng ta, là những khách lạ phải tiếp đón những khách lạ khác, tiếp đón dựa vào lẽ thật rằng tất cả chúng ta đều là những người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, đáng được yêu thương và quan tâm.

Hiếu khách là có thái độ luôn tin cậy thay vì sợ hãi. Sự hiếu khách nói rằng bởi tình yêu vĩ đại của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể tiếp đón những khách lạ thay vì sợ họ. Hiếu khách không phải là làm ngành “công nghiệp” du lịch và giải trí, nhà hàng khách sạn. Nếu lòng hiếu khách có mang tính trao đổi thì nó chỉ là sự trao đổi theo cách nhận biết rằng bạn đang gặp khó khăn và một ngày nào đó tôi sẽ gặp khó khăn; chúng ta tồn tại trong sự phụ thuộc lẫn nhau, chứ không hề riêng biệt. Nhiều người trong chúng ta không thật sự tin điều này. Chúng ta tin rằng mình kiểm soát mọi việc. Chúng ta là những cá thể sống độc

lập và có cuộc sống ổn định, vì vậy chúng ta đã quên mất mình thực sự yếu đuối ra sao, thực tế là chúng ta đang sống nhờ lòng thương xót của Chúa và người lân cận. Nếu chúng ta nhớ điều đó, thì chẳng phải chúng ta sẽ mở lòng hơn với những người yếu thế và bị gạt bỏ hay sao? Nếu chúng ta nhớ mình là khách lạ thì chúng ta sẽ tiếp đón những khách lạ; nhưng chúng ta đã trở nên an nhiên tự tại trong thế giới này đến nỗi tin rằng mình quyết định số phận của mình. Chúng ta chăm lo cho bản thân và mong đợi người khác cũng làm như vậy.

Bày tỏ lòng hiếu khách là ghi nhớ rằng tất cả những điều chúng ta đang có đều thuộc về Chúa. Trong sách Lê-vi ký, Chúa bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng vùng đất Ngài ban cho họ là thuộc về Ngài, và họ cư trú tại đó như những khách lạ và ngoại kiều. Sứ đồ Phi-e-rơ đã lặp lại ý tưởng này trong bức thư gửi cho những người được chọn, ông gọi chúng ta là “người ngoại quốc và tha hương” trong thế gian. Lòng hiếu khách là tâm điểm của địa vị Cơ Đốc nhân; đó là sự mở lòng, mở cửa nhà, là khách lạ tiếp đón khách lạ vào nơi mà mỗi người có thể hiểu trọn vẹn con người thật sự mà Chúa tạo dựng, tại đó mỗi người sẽ kết quả, đến gần hơn với ngôi nhà mà sẽ là vương quốc lâu bền không hề rung động. 🌿